

Số: 22/2018/HSST
Ngày: 02 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/HSST-QĐ ngày 19/3/2018 đối với các bị cáo:

1. CHU QUANG S, sinh năm 1989 tại Hải Dương; Tên gọi khác: Tô S; nơi ĐKHKTT: tổ A, ấp B, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: ấp A, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Chu Quang H và bà Trịnh Thị M; tiền án: 02 (Bản án số 47/2010/HSST ngày 17/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bản án số 50/2013/HSST ngày 19/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 cho đến nay.

2. TRẦN VĂN G, sinh năm 1983 tại Long An; tên gọi khác: G C; nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị N; vợ Lê Thị Th; con có 02 người sinh năm 2006 và 2010; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Ngọc A, sinh năm 1981. Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 07 tháng 7 năm 2017, Chu Quang S cùng với Trần Văn G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân thuộc khu vực xã M, huyện Chơn Thành để bán lấy tiền tiêu xài. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ (không rõ biển số) chở S đến khu vực nhà trọ Hoài Sơn tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. S bàn bạc với G đứng ngoài đường chờ, S đi vào trong dãy nhà trọ tìm xe mô tô lấy trộm. Lúc này, anh Hồ Trung T là thành viên của Tổ tuần tra phòng chống tội phạm xã Minh Hưng, đang đi tuần thì phát hiện G đứng cạnh xe mô tô, có nghi vấn trộm cắp nên anh Thành điều khiển xe mô tô dừng cách xa, mật phục theo dõi. Khoảng 5 phút sau, S lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 68D1-326.12 của anh Dương Ngọc A đang để ở trước nhà trọ, không người trông coi. Sau khi lấy trộm được tài sản, S và G điều khiển xe chạy trên quốc lộ 13 hướng Minh Hưng đi Tân Khai. Thấy vậy, anh T nghi ngờ S và G trộm cắp xe mô tô nên đuổi theo nhưng không kịp. Anh T gọi điện thoại cho anh Đào Lê Xuân Th là trinh sát thuộc PC45 Công an tỉnh Bình Phước đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã T, huyện H tiếp tục truy bắt. Khi đến khu vực nghĩa trang “Vườn Khế” thuộc xã T, thị xã B thì anh Th phát hiện G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ, còn S điều khiển xe mô tô 68D1-326.12. Khi gặp anh Th, S và G tăng ga bỏ chạy. Anh Th đuổi theo S và G, đến khu vực tổ A, khu phố X, phường H, thị xã B thì đuổi kịp được S, còn G chạy thoát. Trong lúc bắt giữ, S nói với anh Th “anh tha cho em, em có 02 tiền án cướp tài sản” rồi chống cự và bỏ chạy để lại xe mô tô 68D1-326.12. Sau đó, anh Th báo Công an huyện H phối hợp với Công an thị xã B truy bắt S. Lúc này, S điện thoại cho G để chở S về. Nghi ngờ S bị Công an bắt, G không quay lại mà điện thoại cho anh Nguyễn Đức T là công an viên thường trực xã Thanh Lương để kể lại toàn bộ sự việc S và G bàn bạc với nhau đi trộm xe mô tô rồi bị Công an truy bắt, đồng thời G nhờ anh T giúp đỡ. Lúc này, S gọi điện thoại nói G mang xe mô tô Exciter màu đỏ về để trước nhà S. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, S được Bùi Văn Th chở về nhà thì bị Công an bắt giữ, còn G bỏ chạy. Ngày 22 tháng 9 năm 2017, Trần Văn G ra đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận trị giá 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68D1-326.12 có giá trị đến thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng (Bút lục 49).

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành ra quyết định trưng cầu giám định về tâm thần và khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của Chu Quang S

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 551/KL-VPYTW ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

Về y học: trước trong và sau khi gây án đương sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với rối loạn hành vi chiếm ưu thế (F43.24-ICD.10)

Hiện nay: giả bệnh có chủ ý/ rối loạn sự thích ứng với rối loạn hành vi chiếm ưu thế.

Về năng lực nhận và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện nay: Đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi

Quá trình điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ (không rõ biển số). Sau khi tra cứu, xe mô tô trên có biển số kiểm soát là 75H1-285.02 của ông Trần Sĩ mất vào ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại Phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tin báo và vật chứng trên cho cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 68D1-326.12 là tài sản hợp pháp của anh Dương Ngọc A, sau khi làm rõ nội dung vụ án. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu; 01 áo sơ mi tay dài, màu xanh, sọc đen, quai kẹp của Chu Quang S chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành.

Bản cáo trạng số 13/Ctr-VKS ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Chu Quang S theo điểm g khoản 2 Điều 173 về tội “Trộm cắp tài sản” và truy tố bị cáo Trần Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Quang S và Trần Văn G và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Do bị cáo Chu Quang S đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm quyền sở hữu và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Còn bị cáo Trần Văn G phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chu Quang S mức án từ 03 đến 04 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 50; 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn G mức án 06 tháng 09 ngày tù, bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Tại phiên tòa: Bị cáo Chu Quang S và Trần Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn G: bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Chu Quang S: bị cáo Chu Quang S im lặng, không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Dương Ngọc Acó đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2017 tại nhà trọ Hoài Sơn thuộc ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, Chu Quang S và Trần Văn G lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 68D1-326.12 đã lén lút chiếm đoạt của anh Dương Ngọc A 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 68D1-326.12 có giá trị 8.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo Chu Quang S đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm quyền sở hữu và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đối với bị cáo Trần Văn G thuộc khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Chu Quang S và Trần Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo S là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo G là người giúp sức để cùng S thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án tương xứng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chu Quang S và Trần Văn G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo S: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trần Văn G: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình, có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Thời hạn bị cáo bị tạm giam cũng đã đủ để răn đe giáo dục bị cáo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Ngọc A đã nhận lại xe mô tô biển số 68D1-326.12 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68D1-326.12 là tài sản hợp pháp của anh Dương Ngọc A nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Ngọc A.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, không biển số, số khung RLCE1S9A0EY063905, số máy 1S9A063919 là phương tiện bị cáo S dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua tra cứu tại Phòng PC67 Công an tỉnh Bình Phước xác định xe mô tô trên chủ sở hữu là ông Trần Sơn do anh Trần Văn H là con ông S sử dụng và bị mất trộm vào ngày 29/6/2017 tại phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển tin báo về tội phạm và vật chứng là xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát, Bình Dương để điều tra, xử lý.

01 áo sơ mi dài tay, màu xanh, sọc đen và 01 đôi dép cao su màu đen, quai quệp được xác định là của Chu Quang S sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và bỏ lại hiện trường, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Quang S và Trần Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo Chu Quang S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i; s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn G 06 (Sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày tù, bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh, sọc đen và 01 đôi dép cao su màu đen, quai quệp.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án
Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng

